

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2022

Số: /NQ-ĐHCĐ
(Dự thảo)

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai ngày/5/2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai ngày/5/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thống nhất Quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

2. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, gồm:

+ Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

+ Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: Số 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tường, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá ATC.

Địa chỉ: Tòa nhà ATC, Lô D12, khu đất đầu giá Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Điều 4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2022 của người quản lý công ty.

1.1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty chuyên trách

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương tháng kế hoạch năm 2021	Tiền lương thực hiện năm 2021		
				Tiền lương tháng	Số tháng	Tiền lương năm
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	$5 = 4 \times 115\%$	<i>6</i>	$7 = 5 \times 6$
I	Quỹ tiền lương				73,70	2.562.227.000
1	Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT từ 01/01 đến 08/6/2021	34.763.000	39.977.450	5,27	210.790.000
		Thành viên HĐQT chuyên trách từ 08/6 đến 30/10/2021	29.612.000	34.053.800	4,73	160.982.000
2	Ngô Văn Trường	Giám đốc từ 01/01 đến 08/6/2021	33.475.000	38.496.250	5,27	202.980.000
		Chủ tịch HĐQT từ 08/6/2021	34.763.000	39.977.450	6,73	268.939.000
3	Trần Quang Toàn	Phó Giám đốc từ 16/3 đến 15/6/2021	29.612.000	34.053.800	3,02	102.902.000

		Phó Giám đốc, phụ trách Công ty từ 16/6/2021	33.475.000	38.496.250	6,50	250.226.000
4	Hoàng Văn Phượng	Phó Giám đốc	29.612.000	34.053.800	12,00	408.646.000
5	Phạm Văn Tiên	Phó Giám đốc từ 25/6/2021	29.612.000	34.053.800	6,18	210.514.000
6	Đào Thị Minh Thủy	Trưởng BKS	27.038.000	31.093.700	12,00	373.124.000
7	Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng	27.038.000	31.093.700	12,00	373.124.000
II	Quỹ tiền thưởng					103.821.934

1.2. Quỹ thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty không chuyên trách

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao tháng kế hoạch 2021	Thù lao thực hiện năm 2021		
				Tiền thù lao tháng	Số tháng	Tiền thù lao năm
1	2	3	4	$5 = 4 \times 115\%$	6	$7 = 5 \times 6$
I	Quỹ thù lao				41,02	181.959.000
1	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT không chuyên trách từ 01/11/2021	4.518.000	5.195.700	2,00	10.391.000
2	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT từ 01/01 đến 15/3/2021	4.518.000	5.195.700	2,48	12.876.000
3	Bùi Văn Tốt	Thành viên HĐQT từ ngày 01/01 đến 08/6/2021	4.518.000	5.195.700	5,27	27.396.000
4	Đặng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT từ 08/6/2021	4.518.000	5.195.700	6,73	34.953.000

5	Phạm Văn Tiên	Thành viên BKS từ ngày 01/01 đến 08/6/2021	3.388.000	3.896.200	5,27	20.544.000
		Thành viên HĐQT từ ngày 08/6 đến 24/6/2021	4.518.000	5.195.700	0,55	2.834.000
6	Cao Xuân Hoàng	Thành viên BKS từ ngày 08/6/2021	3.388.000	3.896.200	6,73	26.211.000
7	Lê Thị Thuận	Thành viên BKS	3.388.000	3.896.200	12,00	46.754.000
II	Quỹ tiền thưởng					7.181.951

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2022

Đơn vị tính: Đồng/tháng.

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương/thưởng kế hoạch năm 2022	
			Tháng	Năm
I	Người quản lý công ty chuyên trách			
1	Quỹ tiền lương			2.286.660.000
-	Chủ tịch HĐQT	1	35.980.000	431.760.000
-	Giám đốc	1	34.647.000	415.764.000
-	Phó Giám đốc	2	30.648.000	735.552.000
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	30.648.000	367.776.000
-	Kế toán trưởng	1	27.984.000	335.808.000
2	Quỹ tiền thưởng			95.278.000
II	Người quản lý công ty không chuyên trách			
1	Quỹ thù lao			196.392.000
-	Thành viên HĐQT	2	4.676.000	112.224.000
-	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.507.000	84.168.000
2	Quỹ tiền thưởng			8.183.000

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2021: 9.487.511.519 đồng.
2. Quỹ đầu tư phát triển: 2.288.884.019 đồng.
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.776.100.000 đồng.

Trong đó:

- *Quỹ tiền thưởng của người quản lý:* 111.000.000 đồng.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:* 1.665.100.000 đồng.

4. Lợi nhuận của năm 2021 còn lại để chia cổ tức: 5.422.527.500 đồng.

5. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

6. Tỷ lệ chia cổ tức: 13,00%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.300,000 đồng).

7. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 theo quy định.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2022.

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2022

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		135.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước		8.200.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100	8.700.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,86
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển	5,28	459.439.500
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	32,39	2.818.033.000
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (0,5 tháng tiền lương bình quân kế hoạch)</i>		2.714.572.000
-	<i>Quỹ thưởng của Người quản lý (0,5 tháng tiền lương bình quân kế hoạch)</i>		103.461.000
c	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	62,33	5.422.527.500

7	Tỷ lệ cổ tức	%	13,00
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		9.100.000

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2022

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2022	Ghi chú
1	Đầu tư mua sắm 20 xe điện 3 bánh thu gom rác	700.000.000	
2	Xây dựng vườn ươm cây xanh đô thị tại thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa	300.000.000	
3	Xây dựng Ga ra xe điện thu gom rác thải sinh hoạt tại thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa	200.000.000	
4	Đầu tư lắp đặt Máy ép nén viên phân hữu cơ Lào Cai Tuyên	150.000.000	
5	Đầu tư mua sắm thiết bị Xử lý nước rỉ rác (Bãi chôn lấp rác Đồng)	3.400.000.000	
	Tổng cộng:	4.750.000.000	

Điều 7. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thông qua toàn văn ngay tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày/5/2022. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và những người có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Quý Cổ đông (qua Website);
- Lưu: VT, HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2022)

Ngô Văn Trường

